

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung thuộc các lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Người có công; Lao động - Tiền lương và Phòng, chống tệ nạn xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 27 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung thuộc các lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Người có công; Lao động - Tiền lương và Phòng, chống tệ nạn xã hội (*Nội dung các thủ tục hành chính được chuyển qua Văn phòng điện tử*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Mục XX, XXI và XXII của Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ

thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

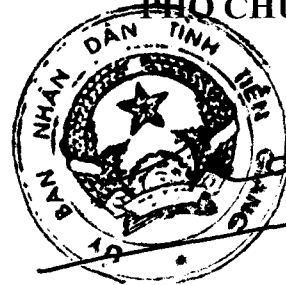
- Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

17/14



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nghĩa

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
TIỀN GIANG ĐÃ CHUẨN HÓA VỀ NỘI DUNG THUỘC CÁC LĨNH
VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI; NGƯỜI CÓ CÔNG; LAO ĐỘNG - TIỀN
LƯƠNG VÀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI		
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	T-TGG-287166-TT
2	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	T-TGG-287129-TT
3	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	T-TGG-287130-TT
4	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người KT, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	T-TGG-287131-TT
5	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	T-TGG-287132-TT
6	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	T-TGG-287133-TT
7	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	T-TGG-287134-TT
8	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	T-TGG-287135-TT
9	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	T-TGG-287137-TT
10	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	T-TGG-287136-TT
11	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	T-TGG-287138-TT
12	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	T-TGG-287139-TT
13	Cấp lại giấy phép chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện	T-TGG-287140-TT
14	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	T-TGG-287141-TT
15	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	T-TGG-287142-TT

16	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	T-TGG-287143-TT
17	Thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	T-TGG-287144-T
18	Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập	T-TGG-287145-TT
19	Giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập	T-TGG-287257-TT
20	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội	T-TGG-287146-TT
II. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sỹ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ	T-TGG-287264-TT
2	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	T-TGG-287263-TT
III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	T-TGG-287220-TT
2	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện	T-TGG-287219-TT
3	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện	T-TGG-287218-TT
IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG		
1	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	T-TGG-287127-TT
2	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	T-TGG-287128-TT

Tổng cộng: 27 thủ tục.

